TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/QĐ-TA	*Nam Trực, ngày 12 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thịnh
2. Thư ký phiên họp: Ông Phạm Văn Minh – Thẩm tra viên

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định mở phiên họp số 08 ngày 07 tháng 7 năm 2017 đối với:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N** - Giới tính: Nam

Sinh năm: 1969

Dân tộc: Kinh

Trình độ văn hóa: 6/10

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Tự do

Con ông: Nguyễn Hữu B và bà Nguyễn Thị L.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Nguyễn Văn N vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1**.** Đại diện cơ quan đề nghị (Phòng Lao động TB & XH huyện Nam Trực):

Ông: Trần Văn Ky –Phó trưởng phòng Lao động TB & XH huyện Nam Trực.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực:

Bà: Cao Thị Nhàn – Kiểm sát viên.

3.Đại diện cơ quan lập hồ sơ (Công an huyện Nam Trực):

Ông: Vũ Đức Huy – Phó đội trưởng Đội cảnh sát kinh tế & ma túy Công an huyện huyện Nam Trực.

4. Đại diện gia đình người bị đề nghị:

Bà: Nguyễn Thị T – Sinh năm: 1971 (là vợ của người bị đề nghị)

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bà T vắng mặt tại phiên họp.

NHẬN THẤY

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt bắt buộc thì thấy: Nguyễn Văn N là đối tượng nghiện ma túy, được xác định thông qua phiếu trả lời kết quả ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Trạm y tế xã Nam Thái; bản thân Nguyễn Văn N có bản tường trình và lời khai thừa nhận mình nghiện ma túy từ năm 2012. Đối tượng Nguyễn Văn N bị Uỷ ban nhân dân xã Nam Thái áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 10/02/2017 với thời hạn là 03 tháng, đã chấp hành xong ngày 11/5/2017; ngày 10/6/2017 bị Công an huyện Nam Trực lập biên bản phạm tội quả tang về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 21 tháng 6 năm 2017 Công an huyện Nam Trực ra văn bản thông báo số 10 về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; ngày 29 tháng 6 năm 2017 Công an huyện Nam Trực ra văn bản số 08/CV-CAH đề nghị Phòng tư pháp huyện Nam Trực thẩm định tính pháp lý của hồ sơ; ngày 04 tháng 7 năm 2017 Phòng tư pháp huyện Nam Trực ra văn bản số 06/TB-PTP thẩm định tính pháp lý của hồ sơ do công an huyện Nam Trực lập, qua đó xác định: Việc lập hồ sơ đảm bảo đúng theo các qui định của pháp luật về xử lý hành chính; đồng thời đề nghị Trưởng phòng Lao động TB & XH huyện Nam Trực tiếp nhận và xử lý theo thẩm quyền; cùng ngày 04 tháng 7 năm 2017, Phòng Lao động TB & XH huyện Nam Trực ra văn bản số 50/PLĐTBXH đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực xem xét hồ sơ và ra quyết định đưa đối tượng Nguyễn Văn N đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm điều trị nghiện tỉnh Nam Định thời hạn là 18 tháng.

Tại phiên họp, đại diện cơ quan đề nghị, đại diện cơ quan lập hồ sơ, có ý kiến cho rằng: Nguyễn Văn N là đối tượng nghiện ma túy đã lâu; đã bị chính quyền địa phương áp dụng các biện pháp xử lý hành hành chính, cũng như giáo dục nhằm cai nghiện, nhưng đến nay chưa cai nghiện được, do vậy việc đưa Nguyễn Văn N đi cai nghiện bắt buộc là cần thiết; đại diện Phòng Lao động, TB&XH huyện Nam Trực giữ nguyên đề nghị đưa Nguyễn Văn N đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 18 tháng.

Kiểm sát viên trình bày ý kiến cho rằng trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn N đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật; việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn N là cần thiết, nhằm ổn định trật tự xã hội và tạo điều kiện cho người bị nghiện ma túy có môi trường tốt để cai nghiện, học tập, cải tạo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

XÉT THẤY:

Thông qua ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, đại diện cơ quan lập hồ sơ, phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên họp; cũng như thông qua việc nghiên

cứu hồ sơ đề nghị xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối Nguyễn Văn N, đã xác định Nguyễn Văn N là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2012, có nơi cư trú ổn định, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra lần gần nhất trong thời hạn 03 tháng; đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thị trấn, được cai nghiện tại gia đình, cộng đồng nhưng không có kết quả. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Người bị đề nghị tự nguyện khai báo nên được hưởng tỉnh tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị, thể hiện việc lập hồ sơ đã tuân thủ đúng các qui định tại điểm d khoản 3 Điều 6; Điều 103; Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 9 Nghị định 221/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại mục 2 Điều 1 Nghị định 136/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ.

Hành vi vi phạm trên của Nguyễn Văn N đã vi phạm khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính; thuộc đối tượng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo qui định tại Điều 3 Nghị định 221/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại mục 1 Điều 1 Nghị định 136/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ; vì vậy cần thiết phải áp dụng Điều 95 Luật xử lý vi phạm hành chính để đưa Nguyễn Văn N đi cai nghiện bắt buộc là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với: Nguyễn Văn N.

2. Thời gian chấp hành cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm điều trị nghiện tỉnh Nam Định là 15 (Mười lăm) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố quyết định này. Người bị đề nghị có quyền khiếu nại trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định này.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an huyện Nam Trực phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh & Xã hội cùng cấp thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Phòng LĐTB & XH huyện Nam Trực;
- VKSND huyện Nam Trực;
- Công an huyện Nam Trực;
- UBND xã T;
- Người bị đề nghị;
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Thịnh